

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**QUẬN TX**

**THÀNH PHỐ HN**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**Số: 282/2021/QĐST- HNGĐ**

*HN, ngày 09 tháng 6 năm 2021*

**Quyết định**  
**Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX**

Căn cứ: - Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.  
- Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.  
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015  
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 285/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**- Anh N T G, sinh năm 1983.**

Nơi ĐKKHKT và trú tại: Số 2 ngõ 102 KDT, phường NC, quận TX, thành phố HN.

**- Chị V T V A, sinh năm 1988.**

ĐKKHKT: Tổ 21 phường KT, thành phố LC, tỉnh LC.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1) Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N T G và chị V T V A.

- ***Về con chung:*** Anh N T G và chị V T V A 02 con chung là N V B N, sinh ngày 07/8/2014 và N V B C, sinh ngày 20/01/2011. Sau khi ly hôn, giao anh G trực tiếp nuôi con chung N V B C, giao chị V A trực tiếp nuôi con chung N V B N. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung và nhà, đất ở chung:*** Anh G, chị V A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- ***Về các vấn đề khác:*** Anh G, chị V A không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

**2) Về lệ phí:** Anh N T G và chị V T V A mỗi người phải nộp **150.000 đồng** (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh N T G và chị V T V A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0006707 và AA/2020/0006708 ngày 01/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố HN.

**3) Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- VKSND quận TX;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận TX
- UBND phường NC, quận TX, thành phố HN (ĐKKH số 141/2010)
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**S T P**